TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH** BÀ RỊA VŨNG **TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Thu – Giáo viên về hưu.

Ông Phạm Hồng Sơn – Giáo viên về hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Tín

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*:** Bà Mai Thị Thiên Lộc.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST-HS ngày ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với:

Các bị cáo:

1. Thạch D2; Giới tính: N; Sinh năm: 2002, tạ tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Ba: Thạch Oôl, sinh năm 1975; Mẹ: Thạch Thị H, sinh năm: 1977; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có bốn anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

2. Thạch C1, Giới tính: Nam; Sinh năm 2004, Kết quả giám định tại thời điểm tháng 7/2023 có độ tuổi 17 năm đến 17 năm 6 tháng, S tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Thạch Oôl, sinh năm 1975; Mẹ: Thạch Thị H, sinh năm: 1977; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

3. Hàng Minh L, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 2002, tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số G và H đường P - V biển, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Hàng Thanh V, sinh năm 1983; Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có năm anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

4. Lý Hoàng T, Giới tính: N; Sinh năm: 2001, tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số G và H đường P - V biển, phường A, thành phố V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Lý Xê, sinh năm 1981; Mẹ: Thạch Thị T1, sinh năm: 1979; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có bốn anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

5. Lý Đ, Giới tính: N; Sinh năm: 1991, tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số G và H đường P - V biển, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Lý Đẹt, sinh năm 1956; Mẹ: Liêu Thị P, sinh năm: 1955; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em; Vợ: Sơn Thị Chanh T2, sinh năm 1984, con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 23/2013/HSST ngày 29/11/2013 của TAND huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt Lý Đ 04 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em", chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/9/2016. Về phần trách nhiệm dân sự, Lý Đ phải bồi thường thiệt hại cho chị Sơn Thị T3 số tiền 9.200.000 đồng, qua xác minh, chị T3 không có mặt tại địa phương, cha mẹ chị T3 cho biết do thấy hoàn cảnh Đường khó khăn nên không làm đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

6. Cao Đ1, Giới tính: N; Sinh năm: 2002, tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Cao D, sinh năm 1974; Mẹ: Sơn Thị Xà B, sinh năm: 1984; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình ba chị em; Vợ: Sơn Thị S1, sinh năm 2004; con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

7. Sơn L1, Giới tính: Nam; Sinh năm 2006, Kết quả giám định tại thời điểm tháng 7/2023 có độ tuổi 16 năm 10 tháng đến 17 năm 04 tháng, tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Sơn S2, sinh năm 1984; Mẹ: Thạch Thị Q, sinh năm: 1983; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Sơn L1: Bà Thạch Thị C, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Thạch C1: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Thạch C1 và bị cáo Sơn L1: Ông Lê Minh P1, sinh năm 1989 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Thạch H1, sinh ngày 20/4/2006; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho anh Thạch H1*:* Bà Thạch Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Minh N1, sinh ngày 05/02/2008; địa chỉ: Số G và H đường P, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho anh Trần Minh N1*:* Bà Lâm Thị H2, sinh năm 1979; địa chỉ: Số G và H đường P, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3. Anh Cao G, sinh ngày 20/10/2009; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho anh Cao G*:* Ông Cao D1, sinh năm 1985, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Văn G1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Thành T4, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Anh Đặng Văn C2, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2023, C (sinh ngày 20/10/2009; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L) rủ Thạch C1 (16 tuổi 8 tháng) và Sơn L1 (16 tuổi 6 tháng) đi tìm đối tượng Nguyễn Văn C3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để giải quyết mâu thuẫn với G trước đó. Chánh điều khiển xe mô tô biển số 72D1-212.85 chở G và L1 đến khu vực trại cá "bà P2" thuộc ấp H, xã P, huyện L thì bị nhóm 04 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm hung khí (ống tuýp) đuổi đánh. Chánh, G và L1 bỏ chạy đến xưởng giấy "T" thuộc ấp A, xã A, huyện L.

Bực tức vì bị đuổi đánh, L1 điện thoại cho em ruột của C1 là Thạch H3 (14 tuổi 9 tháng); Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L nói việc Chánh bị đuổi đánh và kêu Hươl đến giúp giải quyết mâu thuẫn; còn C1 gọi điện thoại cho Hàng Minh L nhờ đưa điện thoại cho anh ruột của C1 là Thạch D2 để kể lại việc bị đuổi đánh. Lúc này, L đang ngồi nhậu cùng với D2, Lý Hoàng T, Lý Đ, Trần Minh N1 (14 tuổi 11 tháng); Nơi cư trú: Phòng trọ Công ty T6, phường A, thành phố V và đối tượng tên N2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi nghe Chánh kể lại việc bị đánh, D2 rủ L đi tìm nhóm đối tượng đánh Chánh để đánh nhau; L đồng ý và rủ T, Lý Đ, N2 đi cùng; Nhí thấy vậy cũng xin L đi theo. D2 gọi điện thoại rủ thêm Cao Đ1 đến giúp D2 đi đánh nhau. Tất cả đồng ý tham gia.

Để chuẩn bị hung khí đi đánh nhau, N2 điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) chở L, còn Danh cầm theo 01 cây côn nhị khúc cùng N1 đi bộ đến xưởng giấy "Thuận Phát" để lấy hung khí. Trên đường đi, D2 và N1 gặp G chạy xe mô tô nên nói G chở đến xưởng giấy "Thuận Phát" lấy 02 con dao phóng lợn và 01 con dao tự chế. Sau khi chuẩn bị hung khí, cả nhóm mang hung khí đến tập trung tại trước tiệm tạp hóa "Thu Thủy" thuộc ấp H, xã P, huyện L. Tại đây, Danh cầm một cây côn nhị khúc, N2 cầm một cây dao phóng lợn, L cầm một cây dao tự chế, C1 cầm một cây dao phóng lợn cùng G, N1, L1, H3, Lý Đ, Cao Đ1 và T có hành vi la hét lớn tiếng, gây mất an ninh trật tự khu vực xung quanh.

Lúc này, do không biết đối tượng đã đuổi đánh Chánh nên D2 lấy xe mô tô đi một mình đến nhà của anh Nguyễn Thành T4 (sinh năm 2003; Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vùng T) nhờ anh T4 tìm người đánh Chánh nhưng không tìm được. Anh T4 đi về, không tham gia cùng với nhóm của D2. Sau đó, D2 quay trở lại chỗ nhóm tập trung và chia nhóm đi đến trại cá "bá P2" tìm người đánh Chánh. Nhóm thứ nhất: Cao Đường, Sơn L1 và Thạch H3 đi bộ; nhóm thứ hai: N2 cầm 01 dao phóng lợn điều khiển xe mô tô biển số 83Z1-089.99 chở N1 và Lý Đ, còn T điều khiển xe mô

tô biển số: 83C1-491.71 chở L cầm 01 dao tự chế; nhóm thứ ba: Danh cầm cây côn nhị khúc điều khiển xe mô tô (không rõ biển số của N2) chở C1 cầm 01 dao phóng lợn, G điều khiển xe mô tô biển số 72D1-212.85 đi một mình.

Khi đến khu vực trại cá "bà P2", N2, Lý Đ, N1, L và T thấy anh Nguyễn Văn G1 (sinh năm 06/5/1992; Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện L) đang đứng, nghĩ anh G1 là người đánh Chánh trước đó nên cả bọn cầm hung khí đuổi đánh anh G1. Bị đuổi đánh, anh G1 chạy vào nhà lấy 01 cây rựa đứng trong sân nhà. Lúc này, D2 cùng đồng bọn đi đến thấy anh G1 là người quen, biết đánh nhầm người nên D2 xin lỗi anh G1. Sau đó, nhóm của D2 bỏ đi thì bị lực lượng Công an xã P, huyện L tuần tra phát hiện. Cả nhóm bỏ chạy, còn G, Cao Đ1 và N1 bị Công an giữ lại và đưa về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Thạch D2, Thạch C1, Hàng Minh L, C, S, Thạch H3, Lý Hoàng T, Lý Đ, Trần Minh N1 và Cao Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Riêng đối tượng N2 bỏ trốn hiện chưa truy tìm được được

*** Kết luận giám định độ tuổi:**

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 4538/KLGĐĐT-C09B ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C4 xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 07 năm 2023) Thạch C1 có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 4545/KLGĐĐT-C09B ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C4 xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 07 năm 2023) Thạch H3 có độ tuổi từ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 4544/KLGĐĐT-C09B ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C4 xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 07 năm 2023) S3 L1 có độ tuổi từ 16 năm 10 tháng đến 17 năm 04 tháng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 5800/KLGĐĐT-C09B ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C4 xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 08 năm 2023) Trần Minh N1 có độ tuổi từ 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 cây dao phóng lợn bằng kim loại, cán hình trụ tròn dài 65 cm, đường kính 02 cm, lưỡi dài 19 cm, rộng 7,5 cm.

- 01 cây côn nhị khúc bằng kim loại, 02 cán cầm hình trụ tròn dài 27 cm, đường kính 2,5 cm.

- 01 xe mô tô biển số: 83Z1-089.99, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen do Lý Đ mua và đứng tên chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 83C1 – 491.71, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen do Lý Hoàng T mua của Thạch T5 (sinh năm 1998; nơi thường trú: ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) nhưng không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan CSĐT Công an

huyện L đã đăng thông báo truy tìm người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô trên để làm việc nhưng đến nay không có kết quả.

Tất cả những công cụ, phương tiện trên được sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

- Đối với 01 dao tự chế do Hàng Minh L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với 01 dao phóng lợn do đối tượng N2 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, hiện N2 đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện L chưa truy tìm được N2 nên chưa thu hồi được con dao trên.

- Đối với 01 cây rựa, cán bằng gỗ dài 55 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33 cm do anh Nguyễn Văn G1 tự nguyện giao nộp, không liên quan đến vụ án nên ngày 14/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho anh G1.

- Đối với xe mô tô biển số 72D1-212.85, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ-đen do ông Lưu Văn G2 (Sinh năm: 1968; Nơi thường trú: Ấp H, xã P, huyện L) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2022, ông Cao D1 (sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện L) mua lại để sử dụng. Vào ngày 13/03/2023, Cao G tự ý lấy chiếc xe trên sử dụng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, ông D1 không biết. Ngày 14/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả xe mô tô trên cho ông Cao D1.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSLĐ, ngày 06-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử các bị cáo: Thạch Danh, Thạch C1, Hàng Minh L, Lý Hoàng T, Lý Đ, Cao Đ1 và Sơn L1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt các bị cáo Thạch Danh từ 2 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt các bị cáo Hàng Minh L từ 2 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, đề nghị mức phạt đối với bị cáo Lý Hoàng T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 9 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lý Đ từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt đối với Cao Đ1 từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt đối với Thạch Chánh từ 22 tháng đến 26 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt đối với Sơn L1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao phóng lợn bằng kim loại, cán hình trụ tròn dài 65 cm, đường kính 02 cm, lưỡi dài 19 cm, rộng 7,5 cm; 01 cây côn nhị khúc bằng kim loại, 02 cán cầm hình trụ tròn dài 27 cm, đường kính 2,5 cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 83C1 – 491.71, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen; 01 xe mô tô biển số 83Z1-089.99, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Thạch C1 và bị cáo Sơn L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt; đề nghị xử phạt bị cáo Thạch C1 và bị cáo Sơn L1 mức án thấp nhất mức kiểm sát viên đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2023, Cao G (SN 20/10/2009), Thạch C1 và Sơn L1 đến khu vực trại cá "bà P2" tìm đối tượng Nguyễn Văn C3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để giải quyết mâu thuẫn trước đó thì bị nhóm đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đuổi đánh. Sau đó, Sơn L1, Thạch C1 gọi điện thoại cho Thạch H3 (dưới 16 tuổi) và Thạch D2 kể lại sự việc. Để chuẩn bị lực lượng và hung khí đánh nhau, D2 rủ Hàng Minh L, Cao Đ1; L rủ Lý Thái H4, Lý Đ, N2; còn Trần Minh N1 (dưới 16 tuổi) xin đi theo cùng tham gia giúp nhóm C1 đi đánh nhau.

Đồng thời, D2 chuẩn bị hung khí gồm 01 côn nhị khúc, 01 dao tự chế và 02 dao phóng lợn mang đến nơi cả nhóm tập trung tại trước tiệm tạp hóa "Thu Thủy" thuộc ấp H, xã P, huyện L. Tại tiệm tạp hóa "Thu Thủy", Danh cầm một cây côn nhị khúc, N2 cầm một cây dao phóng lợn, L cầm một cây dao tự chế, C1 cầm một cây dao phóng lợn cùng G, N1, L1, H3, Lý Đ, Cao Đ1 và T có hành vi la hét lớn tiếng, gây mất an ninh trật tự. Sau đó, nhóm của D2 còn chia ra 03 nhóm cầm hung khí đi trên 03 chiếc xe mô tô di chuyển đi đến khu vực trại cá "bà P2" tìm nhóm đối tượng đã đánh C1. Khi đến khu vực trại cá, N2, L, N1, L và T có hành vi cầm hung khí đuổi đánh anh Nguyễn Văn G1 nhưng phát hiện đánh nhầm người nên cả nhóm bỏ đi. Hành vi cầm hung khí tập trung la hét lớn tiếng, di chuyển trên các tuyến đường và đuổi đánh anh G1 của nhóm D2 đã gây hoang mang cho người dân, người tham gia giao thông và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "**Gây rối trật tự công cộng**" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 sau:

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã tiếp nhận ý chí, mục đích của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức rõ việc dùng hung khí la hét, di chuyển trên các tuyến đường và rượt đuổi chém người khác sẽ ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội, lối sống lành mạnh, ổn định của xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và các điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

- Đối với Cao G, Trần Minh N1 và Thạch H3 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không đủ căn cứ chịu trách nhiệm hình sự đối với tội danh nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện L chuyển hồ sơ cho UBND xã L đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn là đúng quy định.

- Đối với đối tượng tên N2 tham gia cùng nhóm Thạch Danh gây rối trật tự công cộng và nhóm đối tượng cầm hung khí là ống tuýp đuổi đánh Thạch C1, Sơn L1 và C hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Văn Giàu c hành vi cầm cây rựa đứng trong sân nhà do bị nhóm Hàng Minh L cầm hung khí đuổi đánh; còn anh Nguyễn Thành T4 có hành vi đi tìm người đánh nhóm Thạch C1 khi Thạch D2 nhờ giúp nhưng không tìm được, anh T4 không tham gia gây rối trật tự cùng nhóm Thạch D2. Quá trình điều tra, không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh G1 và anh T4.

[3] Xét về đồng phạm: Trong vụ án có nhiều bị cáo, nhưng chỉ đồng phạm ở mức độ giản đơn, không có sự tổ chức bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Song cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt như sau:

Bị cáo Thạch C1 và đồng bọn trong khi đi tìm đối tượng Nguyễn Văn C3 để giải quyết mâu thuẫn trước đó với Cao G thì bị nhóm 04 đối tượng khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) đuổi đánh. Bực tức vì bị đuổi đánh nên C1 đã gọi cho Hàng Minh L nhờ L đưa điện thoại cho Thạch D2 để tìm nhóm 04 đối tượng trên để đánh nhau; Chánh còn cầm một cây dao phóng lợn cùng đồng bọn đi đánh nhau. Bị cáo Thạch D2 sau khi nge T7 kể lại sự việc đã rủ rê các bị cáo khác đi đánh nhau; Sau đó D2 đã tích cực chuẩn bị các hung khí cho đồng bọn đồng thời D2 còn cầm một cây côn nhị khúc cùng với đồng bọn đi đánh nhau. Như vậy bị cáo Thạch C1 và bị cáo Thạch D2 có vai trò cao nhất trong vụ án nên cần xử phạt cả hai bị cáo mức án nghiêm khắc nhất trong các bị cáo. Bị cáo Hàng Minh L sau khi nge Thạch Chánh rủ đi đánh nhau đã tích cực rủ thêm T, Lý Đ và N2 đồng thời L cũng cầm một cây dao tự chế cùng đồng bọn đi đánh nhau nên nên cần xử phạt bị cáo L mức án chỉ sau bị cáo C1 và bị cáo D2. Các bị cáo còn lại có vai trò gần tương đương nhau trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo Thạch D2, Thạch C1, Hàng Minh L, Lý Hoàng T, Lý Đ, Cao Đ1 và Sơn L1 là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

01 cây dao phóng lợn bằng kim loại, cán hình trụ tròn dài 65 cm, đường kính 02 cm, lưỡi dài 19 cm, rộng 7,5 cm; 01 cây côn nhị khúc bằng kim loại, 02 cán cầm hình trụ tròn dài 27 cm, đường kính 2,5 cm là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô biển số 83C1 – 491.71, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen do và 01 xe mô tô biển số 83Z1-089.99, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Về tội danh và hình phạt**: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Thạch D2, Thạch C1, Hàng Minh L, Lý Hoàng T, Lý Đ, Cao Đ1 và Sơn L1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Thạch D2 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 91, 101, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Thạch C1 1 (một) năm 10 (mười) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hàng Minh L 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lý Hoàng T 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lý Đ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù;** thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Cao Đ1 2 (hai) năm tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 91, 101, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Sơn L1 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao phóng lợn bằng kim loại, cán hình trụ tròn dài 65 cm, đường kính 02 cm, lưỡi dài 19 cm, rộng 7,5 cm; 01 cây côn nhị khúc bằng kim loại, 02 cán cầm hình trụ tròn dài 27 cm, đường kính 2,5 cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 83C1 – 491.71, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen; 01 xe mô tô biển số 83Z1-089.99, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 20/BB-CCTHADS ngày 07-12-2023).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Thạch D2, Thạch C1, Hàng Minh L, Lý Hoàng T, Lý Đ, Cao Đ1 và Sơn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-01-2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- **Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;**
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06-PC10);
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền